

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HSST

Ngày: 25/01/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ma Văn Nhất.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà Võ Thị Hồng Vân

2/ Ông Nguyễn Văn Quân

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Thành Nguyên – Cán bộ  
Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham  
gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12 mở phiên  
tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 214/2020/HSST ngày 06  
tháng 10 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 996/2021/HSST-QĐ  
ngày 07/01/2021, đối với bị cáo:

**Dư Phát T**, Sinh năm 1978. Nơi sinh: tỉnh Bạc Liêu. Nơi đăng ký thường  
trú: 46/2A1, tổ 6, khu phố 7, phường Tân Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ  
Chí Minh. Nơi cư trú: Không nơi ở nhất định. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:  
Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không. Cha: Dư  
Văn Bé (đã chết). Mẹ: Nguyễn Thị Nâu; hoàn cảnh gia đình: có Vợ: Trần Thị  
Thu Hiền, có 01 con sinh năm 2011. Tiền sự: Không.

Nhân thân:

1/ Ngày 20/8/2003, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 15 tháng tù về  
tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản” ( Bản án số 66/HSST)

2/ Ngày 28/02/2006, Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xử  
phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt T sản” (Bản án số 02/HSST và Bản  
án số 30/HSPT). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/9/2007.

3/ Ngày 21/6/2012, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí  
Minh, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T  
sản” (Bản án số 131/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2013. Về  
án phí Dư Phát T đã chấp hành xong.

4/ Ngày 24/6/2020, Tòa án nhân dân huyện Đăk R’Lấp, tỉnh Đăk Nông  
xử phạt 04 năm tù về tội Cường đoạt T sản theo điểm đ khoản 2 Điều 170 Bộ  
luật hình sự (Bản án số 36/2020/HS-ST). Bị cáo T kháng cáo, tại bản án số  
68/2020/HS-PT ngày 25/8/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông không chấp  
nhận kháng cáo, buộc bị cáo Dư Phát T chấp hành bản án sơ thẩm là 04 năm tù.

- Bị bắt từ ngày 10/4/2019 - (có mặt).

\*Người bị hại: Ông **Phạm Văn L** , 1975 (chết) (không có vợ con)  
Đại diện gia đình: Bà **Phạm Thị Ánh L** , 1972 (chị gái)  
HKTT: lô C, khu dân cư An S, phường THPTn, Quận A, Tp. Hồ Chí Minh  
- (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 6/2015 anh Phạm Văn L cho Dư Phát T , là cháu của bạn, ở nhờ tại nhà mình để tìm việc làm. Khoảng 14giờ 00 phút ngày 17/8/2015 anh L nhờ Dư Phát T chở đi bệnh viện 115, đến khoảng 22 giờ cùng ngày anh L đưa cho T chum chìa khóa, trong đó có chìa khóa xe Airblade biển số 54Y9-6329, chìa khóa tủ và chìa khóa nhà của L ở số 47/8E tổ 24, khu phố 2, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12 để T về nhà nấu cháo cho L . Đến khoảng 9 giờ ngày 18/8/2015 không thấy T mang cháo đến nên anh L gọi điện cho T nhưng không liên lạc được nên về nhà thì thấy cửa nhà vẫn khóa, trong nhà để xe mô tô Airblade có cắm chìa khóa trên xe và không thấy T đâu. Anh L kiểm tra thì phát hiện bị mất 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) đang để trong tủ quần áo nên trình báo sự việc đến Công an phường Trung Mỹ Tây.

Ngày 19/4/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tạm giam để điều tra đối với Dư Phát T về hành vi “Cưỡng đoạt T sản” và thông báo cho Công an Quận 12 biết.

Ngày 23/7/2019, Công an Quận 12 làm việc với Dư Phát T , qua đó T đã thừa nhận vào ngày 17/8/2015, sau khi đưa anh L đến bệnh viện 115 cấp cứu, T trở về nhà anh L ở số 47/8E tổ 24, khu phố 2, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12 để nấu cháo và lấy đồ cho anh L . Khi mở tủ quần áo của anh L thì T nhìn thấy một túi nilon màu xanh dương bên trong có 02 cọc tiền được cột bằng dây thun, tổng cộng là 100.000.000 đồng, T liền lấy trộm số tiền này rồi bỏ đi tiêu xài cá nhân hết.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, anh Phạm Văn L hiện đã chết (ngày 05/9/2018). Đại diện người bị hại, chị Phạm Thị Ánh L (là em gái anh L ) yêu cầu Dư Phát T bồi thường số tiền 100.000.000đ mà bị can đã chiếm đoạt của anh L .

Bản cáo trạng 21/CTr-VKS, ngày 25/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, đã truy tố bị cáo Dư Phát T về tội “*Trộm cắp T sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa: Bị cáo Dư Phát T khai nhận hành vi trộm cắp T sản số tiền 100.000.000 đồng của anh Phạm Văn L . Lời khai của bị cáo phù hợp với lời

khai cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Đại diện gia đình người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 100.000.000 đồng và đề nghị xử nghiêm đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội vẫn giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo; sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên phạt: bị cáo Dư Phát T phạm tội “Trộm cắp T sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt từ 03 năm đến 04 năm tù, tổng hợp hình phạt với bản án của Tòa án tỉnh Đắk Nông.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Dư Phát T không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Do có quen biết, anh Phạm Văn L cho Dư Phát T ở nhờ tại nhà để tìm việc làm. Khoảng 14giờ 00 phút ngày 17/8/2015 anh L nhờ Dư Phát T chở đi bệnh viện 115, đến khoảng 22 giờ cùng ngày anh L đưa cho T chum chìa khóa, trong đó có chìa khóa xe Airblade, chìa khóa tủ và chìa khóa nhà của anh L để T về nhà nấu cháo cho anh L. Đến khoảng 9 giờ ngày 18/8/2015 không thấy T mang cháo đến, anh L gọi điện cho T nhưng không liên lạc được nên về nhà thì thấy cửa nhà vẫn khóa, trong nhà để xe mô tô Airblade có cắm chìa khóa trên xe và không thấy T đâu. Anh L kiểm tra thì phát hiện bị mất 100.000.000 đồng để trong tủ quần áo nên trình báo sự việc đến Công an phường Trung Mỹ Tây. Trong quá trình điều tra, Dư Phát T thừa nhận hành vi phạm tội

Hành vi lén lút chiếm đoạt T sản của người khác của Dư Phát T đã phạm vào tội Trộm cắp T sản, tội phạm được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự

Về trách nhiệm hình sự: Dư Phát T trộm cắp 100.000.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định hành vi của Dư Phát T đã phạm vào tội “Trộm cắp T sản” thuộc theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên của Dư Phát T là nguy hiểm, đã xâm phạm đến T sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 20/8/2003, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản”. Ngày 28/02/2006, Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt T sản”.

Ngày 21/6/2012, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản”. Ngày 24/6/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đăk R’Lấp, tỉnh Đăk Nông xử phạt 04 năm tù về tội Cường đoạt T sản, bị cáo T kháng cáo, tại bản án số 68/2020/HS-PT ngày 25/8/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông không chấp nhận kháng cáo đối với bị cáo Dư Phát T, buộc bị cáo T chấp hành bản án sơ thẩm là 04 năm tù.

Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe, phòng ngừa và chống tội phạm. Bản án xử bị cáo phải có tác dụng cải tạo và giáo dục, đồng thời làm gương cho những người khác.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt 04 năm tù của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông nên cần tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của 2 bản án.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét các tình tiết, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn... để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: đại diện của Người bị hại yêu cầu bồi thường 100.000.000 đồng, bị cáo đồng ý, cần buộc bị cáo bồi thường

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Dư Phát T** phạm tội “*Trộm cắp T sản*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Dư Phát T** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tại bản án số 36/2020/HS-ST ngày 24/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đăk R’Lấp, tỉnh Đăk Nông xử phạt Dư Phát T (bốn) năm tù về tội Cường đoạt T sản theo điểm đ khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự. Bị cáo T kháng cáo, bản án số 68/2020/HS-PT ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông không chấp nhận kháng cáo đối với bị cáo Dư Phát T.

Áp dụng Điều 55; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Buộc bị cáo **Dư Phát T** phải chấp hành tổng hợp hình phạt của 2 bản án là: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2019.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Dư Phát T phải bồi thường 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, đại diện gia đình người bị hại: Bà Phạm Thị Ánh L là người nhận

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng

Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- |                                |      |
|--------------------------------|------|
| - TAND Tp. Hồ Chí Minh;        | (01) |
| - VKSND Quận 12;               | (02) |
| - THADS Quận 12;               | (02) |
| - Phòng PC53 CA Tp. HCM;       | (01) |
| - Công an Quận 12;             | (02) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú;      | (01) |
| - Bị cáo;                      | (01) |
| - Người tham gia tố tụng khác; | (01) |
| - Lưu hồ sơ vụ án. T 18/.      | (05) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ma Văn Nhất**